

Số 1065 /TB-TTCP

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO**Kết luận thanh tra chuyên đề về công tác quản lý thăm dò, khảo sát, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển đối với các mỏ vật liệu xây dựng tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh)**

Ngày 26/02/2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận số 71/KL-TTCP thanh tra chuyên đề về công tác quản lý thăm dò, khảo sát, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển đối với các mỏ vật liệu xây dựng tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh).

Căn cứ quy định tại Điều 37 của Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tỉnh Bắc Giang là tỉnh trung du, miền núi phía Bắc; có địa hình bao gồm nhiều đồi, núi thấp, ít núi trung bình, không có núi cao. Đồi núi có độ cao trung bình dưới 900m chiếm 72% diện tích toàn tỉnh. Địa hình của tỉnh Bắc Giang bị chia cắt mạnh, phân tầng lớn đặt ra nhiều thách thức đối với tỉnh trong phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở như giao thông, mạng lưới điện, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

Về địa chất, Bắc Giang thuộc vùng địa chất Đông Bắc Việt Nam (phía bắc là khối Bắc Thái - Bắc Sơn, phía nam là đới Duyên Hải). Tiềm năng tài nguyên khoáng sản của tỉnh Bắc Giang không lớn, chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các loại khoáng sản chủ yếu của tỉnh gồm: Khoáng sản nhiên liệu than (có tổng trữ lượng tài nguyên dự báo khoảng 285 triệu tấn, chất lượng trung bình, tập trung chủ yếu trên địa bàn huyện Sơn Động, huyện Lục Nam và huyện Yên Thế). Về khoáng sản kim loại có quặng đồng, tuy nhiên, các điểm mỏ có hàm lượng quặng thấp, từ 1-2%/tấn, trữ lượng không đáng kể, phân bố rải rác.

Về khoáng sản vật liệu xây dựng (chủ yếu là đất san lấp, sét gạch, ngói và cát, sỏi): khoáng sản sét gạch, ngói và đất san lấp được phân bố rộng trên địa bàn các huyện, đủ đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương. Cát, sỏi tập trung chủ yếu trên sông Cầu và sông Lục Nam có chất lượng trung bình, cơ bản dùng làm vữa xây trát và một phần dùng sản xuất bê tông, mới đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

II. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến tháng 6 năm 2024, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã đạt được những kết quả nhất định. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khoáng sản, văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Luật Khoáng sản, quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành về khoáng sản đã được ban hành. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành được quan tâm thực hiện. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản; thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản được thực hiện cơ bản đúng thời gian, trình tự quy định của pháp luật; việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản từng bước được nâng cao về chất lượng hồ sơ, tiến độ giải quyết cũng như năng lực của đơn vị được cấp phép hoạt động khoáng sản. Công tác quản lý khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh được tăng cường; việc ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép đã có chuyển biến tích cực; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm được chú trọng... qua đó đã tạo điều kiện cho hoạt động khoáng sản về vật liệu xây dựng phát triển theo quy định và từng bước được quản lý chặt chẽ, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, trong công tác quản lý, UBND tỉnh Bắc Giang còn để có một số hạn chế, thiếu sót, vi phạm như sau:

1. Việc lập, bổ sung Quy hoạch trước thời kỳ thanh tra còn manh mún, phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nhiều lần. Quy hoạch khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh còn bị chồng lấn, không phù hợp với các quy hoạch khác (quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn), dẫn đến vướng mắc khi chấp thuận đầu tư thực hiện dự án khai thác khoáng sản.

2. Việc trình phê duyệt khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn chưa hoàn thành theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 28 của Luật Khoáng sản.

3. Việc khoanh định khu vực không đấu giá còn chưa đúng tiêu chí quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; mục tiêu khoanh định không đấu giá của một số điểm mỏ còn chưa thống nhất với mục tiêu ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

4. Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho chủ dự án đối với trường hợp Chủ dự án là các cơ quan nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập, không đủ điều kiện hành nghề khai thác khoáng sản là chưa đúng quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010. Mặt khác, các đơn vị này không hạch toán được kinh tế, dẫn đến gặp khó khăn khi quản lý trong quá trình khai thác, tiêu thụ sản phẩm (về kê khai, xuất hóa đơn đối với sản phẩm khai thác, tiêu thụ). UBND tỉnh cấp phép khai thác trong phạm vi diện tích dự án đầu tư cho Đơn vị thi công chưa phù hợp quy định của Luật khoáng sản năm 2010 nhưng đến nay cơ bản đã phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 75 Luật Địa chất khoáng sản năm 2024. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng còn rườm rà, phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, nhiều cấp (cả cấp xã, cấp

huyện, cấp tỉnh). Dẫn đến quá trình hoạt động khoáng sản của các doanh nghiệp sau này thường bị kéo dài, nảy sinh vướng mắc, bất cập, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. UBND tỉnh ủy quyền cho UBND cấp huyện cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho hộ gia đình, cá nhân khi san gạt, cải tạo mặt bằng trong diện tích đất ở, đất trồng cây lâu năm nhưng công tác kiểm tra việc thực hiện của cấp huyện theo ủy quyền hầu như không được thực hiện.

6. Việc xác định và áp dụng tiền tương đương tiền thuê đất (đối với các mỏ đất san lấp) là chưa đúng quy định tại khoản 2, 3 Điều 108; điểm a, c khoản 3 Điều 152 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 31 Luật Khoáng sản năm 2010.

7. Việc quản lý các doanh nghiệp trong việc lắp đặt trạm cân, lưu trữ số liệu trạm cân còn hạn chế, chưa đầy đủ. Còn có doanh nghiệp không thực hiện việc mua bảo hiểm cho các máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải trong hoạt động khai thác khoáng sản là chưa đúng quy định tại Điều 33 Luật Khoáng sản năm 2010.

8. Việc đôn đốc đóng cửa mỏ còn chưa quyết liệt; chưa có giải pháp xử lý triệt để đối với những mỏ chưa lập hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. Chất lượng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản còn chưa phù hợp với thực tế, dẫn đến có đề án phải điều chỉnh nhiều lần. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đề án đóng cửa mỏ còn chưa được thường xuyên, dẫn đến còn có tình trạng vi phạm trong việc đóng cửa mỏ.

9. Còn để tình trạng nợ đọng nghĩa vụ tài chính của một số tổ chức, đơn vị khai thác khoáng sản với tổng số tiền là 8.808.991.354 đồng, chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 31, Điều 76, khoản 1 Điều 77 Luật Khoáng sản năm 2010; khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Quản lý thuế năm 2016; khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 17, khoản 1 Điều 18 Luật Quản lý thuế năm 2019.

10. Việc quản lý hoạt động của các Dự án mỏ còn thiếu chặt chẽ, dễ xảy ra nhiều dạng hạn chế, thiếu sót, vi phạm như đã được nêu cụ thể tại phần kết quả kiểm tra, xác minh đối với 09 dự án mỏ nêu trên.

Để xảy ra những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trên, trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Bắc Giang, lãnh đạo UBND tỉnh Bắc Giang phụ trách lĩnh vực trong thời kỳ thanh tra; Lãnh đạo các sở, ngành tham mưu có liên quan; Lãnh đạo UBND các huyện, xã, thôn; Chủ đầu tư các dự án mỏ và các cá nhân, tổ chức có liên quan đã nêu trên.

III. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Bắc Ninh:

Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, tham mưu, đề xuất, quản lý, để xảy ra những vi phạm, hạn chế, thiếu sót như đã nêu tại Kết luận thanh tra này. Căn cứ kết quả kiểm điểm của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý trách

nhiệm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh:

- Chỉ đạo khắc phục những hạn chế, thiếu sót đã nêu trên, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; rà soát quy hoạch các điểm mỏ vật liệu xây dựng, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đảm bảo dự báo đánh giá nhu cầu để có giải pháp khắc phục tình trạng khan hiếm, giá cao; rà soát các mỏ khoáng sản đã khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để bảo đảm thực hiện đúng các quy định về tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, xử lý kịp thời vi phạm về sử dụng đất, về môi trường, khai thác; tăng cường áp dụng công nghệ trong quản lý, giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc lắp đặt trạm cân, camera giám sát tại các khu vực khai thác đảm bảo đúng quy định pháp luật; chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, rà soát, kịp thời xử phạt vi phạm hành chính hoặc có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp chưa thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định đối với các chủ dự án mỏ về các nội dung vi phạm đã được đoàn thanh tra phát hiện nêu tại kết luận thanh tra này và các dự án mỏ khác có tình trạng tương tự. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Xử lý về kinh tế: Thực hiện các biện pháp để đôn đốc, xử lý và thu hồi về ngân sách nhà nước các khoản nợ đọng nghĩa vụ tài chính với tổng số tiền là 8.808.991.354 đồng; rà soát các khoản phải thu khác theo quy định, bảo đảm thu đúng, thu đủ, không để thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

Ngày 27/3/2026, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 2639/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo đối với Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh và Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện Kết luận thanh tra. Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại văn bản nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện các nội dung kiến nghị thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh Bắc Ninh để tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với các cá nhân, tổ chức, đơn vị có liên quan đến các hạn chế, thiếu sót, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra số 71/KL-TTCTP ngày 26/02/2026, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Tiên Đạt;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND tỉnh Bắc Ninh;
- TTCP: Cục I, Cục XIV;
- Văn phòng (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Báo Thanh tra (để đăng tải);
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiên Đạt